

Số: 1004/TB-VSR

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hàng hóa phục vụ hoạt động phòng chống dịch, phòng chống giun sán từ nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659; địa chỉ mail: maihuongnimpe@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
 - Địa điểm nhận báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày 14 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 25 tháng 9 năm 2023.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký.
- Nhà thầu có thể báo giá 1 hoặc nhiều danh mục hàng hóa phù hợp theo năng lực được phép sản xuất, kinh doanh của nhà thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Hoạt động: Phân vùng dịch tễ một số bệnh Ký sinh trùng			
1	Kít ELISA sán lá gan lớn	a) Tiêu chuẩn chung : - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp	Hộp	60

Số: /TB-VSR

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hàng hóa phục vụ hoạt động phòng chống dịch, phòng chống giun sán từ nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659; địa chỉ mail: maihuongnimpe@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
 - Địa điểm nhận báo giá: Phòng kế hoạch tổng hợp- Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày tháng 9 năm 2023.
Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nhà thầu có thể báo giá 1 hoặc nhiều mặt hàng theo năng lực được phép sản xuất, kinh doanh của nhà thầu theo danh mục hàng hóa của từng hoạt động.
- Danh mục hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Hoạt động: Phân vùng dịch tễ một số bệnh Ký sinh trùng			
1	Kít ELISA sán lá gan lớn	a) Tiêu chuẩn chung : - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp	Hộp	60

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<p>pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</p> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng Fasciola trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: $\geq 95\%$. - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$. - Thành phần 1 bộ bao gồm: Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Fasciola và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa. 		
2	Kít ELISA sán lá phổi	<p>a) Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán định lượng kháng thể IgG kháng Paragonimus trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: $\geq 95\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$. - Thành phần 1 bộ bao gồm: Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Paragonimus và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa. 	Hộp	10
3	Kít ELISA Giun đũa chó	<p>a) Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể 	Hộp	70

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	mèo	<p>từ khi giao hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm miễn dịch enzyme để xác định định tính kháng thể IgG kháng lại <i>Toxocara</i> trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ $\leq 37^{\circ}C$. - Độ nhạy: $\geq 85\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 90\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Toxocara</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa. 		
4	Kít ELISA Ấu trùng sán lợn	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Định tính kháng thể IgG kháng <i>Taenia solium</i> trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 30 phút. - Độ nhạy: $\geq 85\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Taenia solium</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa. 	Hộp	50

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
5	Tip 20- 300 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, trong suốt, trơ với acid, bazơ, chịu hóa chất, chịu nhiệt độ 121⁰ C trong 20 phút. - Dùng cho pipet hãng eppendorf với thể tích tương ứng. - Thể tích chứa: 20 μL - 300 μL - Dài ~55mm, - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Đạt chứng nhận: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng. 	Cái	6.000
6	Tip 0,1-10 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, trơ với acid, bazo, chịu hóa chất, chịu nhiệt độ 121⁰ C trong 20 phút. - Dùng cho pipet hãng eppendof với thể tích tương ứng. - Chứng nhận ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương; - Dài: ~34mm. - Đầu tip có các nấc chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu tip thẳng, không cong vênh - Dung tích: 0,1μL – 10μL - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng. 	Cái	18.000
7	Tip 2-200 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, trơ với acid, bazo, chịu hóa chất, chịu nhiệt độ 121⁰ C trong 20 phút. - Dùng cho pipet hãng eppendof với thể tích tương ứng. - Thể tích 2 - 200μL - Chiều dài tip: 53mm, màu trắng, trong suốt. - Không bị cong vênh khi hấp khử trùng - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng. 	Cái	20.000
8	Tube 1,5mL	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Nhựa PP nguyên sinh - Có vạch chia định mức 0,25mL - Có thể hấp tiệt trùng, - Chứng nhận ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc 	Cái	12.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		tương đương - Chịu được lực li tâm > 30.000 xg. - Nắp liền thân ống. - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.		
9	Tube 1,5mL	- Vật liệu: Nhựa y tế PP - Có thể hấp tiệt trùng, - Nắp liền thân - Chứng nhận ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.	Cái	18.000
10	Cồn Ethanol 70%	a) Tiêu chuẩn chung: - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. c) Yêu cầu khác: - Hàng có nguồn gốc/xuất xứ.	Chai	20
11	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã sử dụng	- Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng - Màu sắc: Vàng. - Kích thước: 150 mm x 120 mm x 270 mm. - Hàng mới chưa qua sử dụng.	Hộp	10
12	Nước rửa tay liffebuoy	- Chai 500 mL - Làm sạch da tay và diệt 99.9% Vi khuẩn	Chai	10
13	Giấy thấm to bản	- Quy cách: 22±2 gsm, 2 cuộn x 2 lớp, 205 tờ, 228mm x 200mm. - Màu trắng tự nhiên và không có hóa chất tẩy trắng độc hại. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Hàng mới chưa qua sử dụng.	Cuộn	100
14	Bút viết kính	- Đầu bút lông dầu; có 2 đầu bút cỡ ngòi: 1.0 mm và 1 đầu cỡ ngòi 0.4mm; Màu mực xanh, viết trên gỗ, thủy tinh, kim loại...; Không xóa được	Cái	20

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
15	Bút bi	Bút bi mực màu xanh; ngòi 0.7mm	Cái	40
16	Túi đựng rác màu xanh	- Chất liệu nilon PP, màu xanh, không rách. - Kích thước Rộng 45 cm x Dài 70 cm. - Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). - Có vạch giới hạn “KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY”. - Hàng mới chưa qua sử dụng.	Kg	6
17	Túi đựng rác màu vàng	- Chất liệu nilon PP, màu vàng, không bị co rúm khi hấp tiệt trùng, - Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). - Có vạch giới hạn “KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY”. - Kích thước: Rộng 45cm x Dài 70 cm. - Hàng mới chưa qua sử dụng.	Kg	6
II	Hoạt động: Đánh giá thực trạng nhiễm giun truyền qua đất ở phụ nữ tuổi sinh sản tại: Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu và Quảng Ninh.			
1	Panh không mẫu	- Dài 20 cm; Chất liệu: Thép không gỉ	Cái	8
2	Giấy bóng kính	- Chất liệu nilong độ dày 0,05mm; - Thấm nước 100%; - Kích thước 60 cm x 100 cm;	Tờ	20
3	Lưới lọc	- Chất liệu: thép không gỉ; - Kích thước lỗ: 180 μ m x 180 μ m.	Mét	3,5
4	Bút viết kính	- Đầu bút lông dầu; có 2 đầu bút cỡ ngòi: 1.0 mm và 1 đầu cỡ ngòi 0.4mm; - Không xóa được - Màu mực xanh, viết trên gỗ, thủy tinh, kim loại...;	Cái	19
5	Kéo	- Dài 20cm; Kéo thẳng.	Cái	6
6	Cồn tuyệt đối	a) Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: - Dung dịch ethanol 99.7% - Đóng gói: Chai 500 mL. c) Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về	Lít	5

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.		
7	Lam kính	- Chất liệu thủy tinh, - Nhám 1 đầu kích thước 19mm - Kích thước dài 76mm x 25 mm x 1 mm; - Đóng gói: 72 Cái/hộp	Cái	2.592
8	Găng tay	- Chất liệu: cao su; Size S - Có bột talc	Hộp	2
9	Túi rác	- Màu đen; có quai; túi rời. - Kích thước: 40 cm x 65 cm	Kg	4
10	Túi nylon trắng	- Kích thước: 9cm x 12cm	Kg	6
11	Giấy vệ sinh	- Có lõi; 3 lớp; Kích thước rộng 10 cm	Cuộn	40
III	Hoạt động: Đánh giá tình hình nhiệm đơn bào đường ruột tại cộng đồng năm 2023			
1	Lam kính	- Chất liệu thủy tinh - Kích thước: dài 76mm x rộng 25mm x dày 1mm - Nhám một đầu kích thước 19mm - Đóng gói: 72 cái/hộp	Cái	1.440
2	La men	- Chất liệu thủy tinh - Kích thước: 22 mm x 22 mm - Đóng gói: 100 cái/hộp	Cái	1.000
3	Tuýp nhựa 1,5 mL	- Chất liệu: nhựa polypropylen nguyên sinh - Dung tích: 1,5mL - Có thể hấp khử trùng được; - Nắp liền thân ống, chia vạch 0,25mL; - Chịu được lực ly tâm: 30.000 xg - Đóng gói: 1000 tip/gói	Cái	2.000
4	Đầu tip 2-200 µL	- Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh - Thể tích hút: 2 - 200 µL - Không có bông lọc - Có thể hấp tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Cái	2.000
5	Đầu tip 0,1 -20 µL	- Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh - Thể tích hút từ 0,1 - 20 µL - Không có bông lọc - Có thể hấp tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương - Đóng gói: 1000 tip/gói	Cái	2.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
6	Găng tay không bột talc	- Chất liệu Nitrile; Size: M - Hàm lượng bột: < 2mg/dm ² - Đóng gói: 50 đôi/hộp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương.	Đôi	400
7	Bông thấm nước	- Chất liệu: 100% bông xơ tự nhiên - Thấm nước - Đóng gói: 1kg/túi	Kg	2
8	Cồn 70°	- Thành phần: Ethanol 70% - Đóng gói: 500mL/chai	Chai	5
9	Bộ KIT CerTest Crypto	a) Tiêu chuẩn chung - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - KIT dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD) b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bộ KIT đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: ≥ 95%; - Độ đặc hiệu ≥ 95%; - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Thanh thử CerTest Crypto: 01 test thử/mẫu; + 01 ống dung dịch chiết mẫu: 01 ống/mẫu - Đóng gói: 20 test/hộp c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa.	Test	400
IV	Hoạt động: Đánh giá tình hình nhiễm giun chỉ bạch huyết sau loại trừ tại Khánh Hòa năm 2023 theo hướng dẫn của WHO			
1	Tuýp nhựa 5mL	- Chất liệu: nhựa PP, có chứa hạt nhựa Polystyrene bên trong làm gia tăng tốc độ đông máu. - Không chứa chất chống đông. - Nắp rời, màu đỏ - Dung tích 5 mL (kích thước 13mm x 75 mm) - Đóng gói: 100 tuýp/hộp.	Chiếc	1.100
2	Tuýp nhựa 1,5mL	- Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh - Dung tích: 1,5mL, chia vạch 0,25mL; - Có thể hấp khử trùng được; - Nắp liền thân ống; - Chịu được lực ly tâm: 30.000 g - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương	Chiếc	4.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		- Đóng gói: 1.000 tuýp/gói		
3	Tuýp Cryo 2 mL	- Chất liệu: PP - Chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 121°C - Dung tích: 2 µL - Đã tiệt trùng - Có nắp xoáy, đáy bằng - Chứng nhận ISO: 9001 - Đóng gói: 500 cái/gói	Cái	1.500
4	Đầu tip 2-200 µL	- Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh - Thể tích hút: 2 - 200 µL - Không có bông lọc, - Có thể hấp tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương - Đóng gói: 1000 tip/gói	Cái	3.000
5	Đầu tip 0,1-20 µL	- Chất liệu: nhựa PP nguyên sinh - Thể tích hút: 0,1 - 20 µL - Không có bông lọc, - Có thể hấp tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương - Đóng gói: 1000 tip/gói	Cái	3000
6	Găng tay không bột talc	- Chất liệu Nitrile - Hàm lượng bột: < 2mg/dm ² - Size M - Đóng gói: 50 đôi/hộp	Hộp	200
7	Bơm kim tiêm	- Chất liệu: nhựa polypropylen dùng trong y tế - Dung tích: 5 mL - Phần bơm kim tiêm: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 - Vô trùng - Đóng gói: 100 cái/hộp	Cái	1100
8	Cồn sát trùng 70°	- Thành phần: Ethanol 70% - Đóng gói: 500ml/chai	Chai	8
9	Kít ELISA kháng thể giun chỉ	a) Tiêu chuẩn chung: - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.	Hộp	10

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ KIT dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 120 phút - Độ nhạy: ≥ 92% - Độ đặc hiệu: ≥ 95% - Thành phần 1 bộ bao gồm: Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên filaria và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc/xuất xứ của hàng hóa. 		
V	Hoạt động: Đánh giá kit ELISA phát hiện kháng thể kháng giun lươn (<i>Strongyloides stercoralis</i>) trên người, năm 2023			
1	1-Step™ ABTS Substrate Solution	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức: ABTS (2,2'-Azinobis [3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid]-diammonium salt) - Loại cơ chất: Cơ chất của HRP (Horseradish Peroxidase) - Độ đậm đặc: 1X - Bảo quản ở 4°C - Đóng gói: 250 mL/chai 	mL	250
2	Dung dịch PBS 1X	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: KH₂PO₄: 144,0 mg/L, NaCl: 9000,0 mg/L, Na₂HPO₄.7H₂O: 795,0 mg/L; - Dung dịch: trong suốt, vô trùng; - pH: 7,4 - Điều kiện bảo quản: 15°C đến 30°C; - Đóng gói: 500 mL/ Chai; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc Iso 9001 hoặc tương đương 	mL	500
3	Cồn 70 độ	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: 500 mL/chai 	mL	6.000
4	Găng tay không bột	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Nitrile; - Không có bột talc; - Hàm lượng bột: < 2 mg / dm² - Size M. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương. - Đóng gói: 50 đôi/hộp. 	Đôi	350
5	Rây lọc tế bào đường kính lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Lưới lọc chất liệu PET; - Đường kính lỗ lọc 20µm, - Vô trùng, 	Cái	25

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	20 μ m	- Sử dụng cho typ 50 mL. - Đóng gói: 25 cái/hộp		
6	Rây lọc tế bào đường kính lỗ 10 μ m	- Lưới lọc chất liệu PET; - Đường kính lỗ lọc 10 μ m, - Vô trùng, - Sử dụng cho ống 50ml - Đóng gói: 25 cái/hộp	Cái	25
7	Rây lọc tế bào đường kính lỗ 5 μ m	- Lưới lọc chất liệu PET; - Đường kính lỗ lọc 5 μ m; - Vô trùng; - Sử dụng cho ống 50mL; - Đóng gói: 25 cái/hộp.	Cái	25
8	Hộp 96 tip 50 - 1000 μ L	- Chất liệu hộp: Polycarbonate - Kích thước hộp: 8,5 cm x 13,7cm x 10cm; - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip: - Chất liệu tip: PP nguyên sinh; - Thể tích: 50 - 1000 μ L, dài 71mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Chiếc	1
9	Hộp 96 tip 2 - 200 μ L	- Chất liệu hộp: Polycarbonate - Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm; - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip: - Chất liệu tip: PP nguyên sinh - Thể tích: 2 - 200 μ L dài 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Chiếc	2
10	Hộp 96 tip 0,1 - 10 μ L	- Chất liệu hộp: Polycarbonate; - Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm; - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip: - Chất liệu tip: PP nguyên sinh; - Thể tích 0,1 - 10 μ L dài 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Chiếc	2
11	Tube 1,5ml	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Có thể hấp khử trùng ở 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút; - Nắp liền thân ống; - Có chia vạch 0,25ml; - Chịu được lực ly tâm: 30.000g; - Đóng gói 1.000 Tube/hộp; Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Chiếc	1.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
12	Tip reloads 0,1 – 10 µL	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh, - Chiều dài tip: 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tip (10 khay mỗi khay 96 tip) - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1.920
13	Tip reloads 2 - 200 µL	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh; - Chiều dài tip: 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tips (10 khay mỗi khay 96 tip) - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1.920
14	Tip reloads 20 – 300 µL	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh, - Chiều dài tip: 55mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tip (10 khay mỗi khay 96 tip) - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	960
15	Bi thủy tinh chịu nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thủy tinh chịu nhiệt - Hình cầu, đường kính 3mm - Có thể sấy tiệt trùng ở 180° C trong 1 giờ. - Đóng gói: lọ nhựa 500g 	Lọ	1
16	Màng phủ đĩa ELISA 96 giếng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyester; - Màn có một lớp keo acrylic mỏng; - Kích thước: 13 cm x 8 cm; - Đóng gói: 100 miếng/hộp; - Sử dụng cho đĩa 96 giếng. 	Miếng	100
17	Kit Elisa kháng thể giun sươn	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng; - Bộ kit dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng <i>Strongyloides stercoralis</i> trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu <i>Strongyloides Stercoralis</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 test. <p>c) Tiêu chuẩn khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. 	Bộ	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
18	Giấy thấm to bản	- Giấy thấm 2 lớp, 22g/m ² - Kích thước tờ: 228 mm x 200 mm; - Đóng gói: 103 tờ/cuộn, 40 cuộn/thùng.	Cuộn	40
19	Giấy lụa	- Chất liệu: Giấy lụa 2 lớp; - Kích thước: 200mm x 200mm; - Đóng gói: 300 tờ/gói.	Gói	15
VI	Hoạt động: Đánh giá bộ kit ELISA phát hiện kháng thể kháng sán lá gan lớn (<i>Fasciola spp.</i>) trên người, năm 2023			
1	Dung dịch RPMI 1640 Medium	- Môi trường nuôi cấy tế bào bao gồm các axit amin, vitamin, muối vô cơ và các thành phần khác. - Trong thành phần có chứa: L-glutamine: 300,0 mg/L, Phenol Red: 5,0 mg/L, D-Glucose (Dextrose): 2000,0 mg/L. - Trong thành phần không chứa: HEPES, Sodium Pyruvate. - Điều kiện bảo quản: 2°C đến 8°C, tránh ánh sáng. - Tính chất vật lý: dạng dung dịch; - Đóng gói: 500 mL/ Chai - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	mL	1000
2	Bột RPMI 1640 Medium	- Môi trường nuôi cấy tế bào bao gồm các axit amin, vitamin, muối vô cơ và các thành phần khác. Trong mỗi gói có chứa: L-glutamine: 300,0 mg, Phenol Red: 5,0 mg, D-Glucose (Dextrose): 2000,0 mg. Trong thành phần không chứa: HEPES, Sodium Pyruvate. - Điều kiện bảo quản: 2°C đến 8°C, tránh ánh sáng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Tính chất vật lý: dạng bột; - Đóng gói: 10,39 g/gói ; 10 gói/ Hộp	Gói	10
3	Dung dịch kháng sinh Penicillin-Streptomycin	- Thành phần: Streptomycin 10.000 µg/mL, Penicillin 10.000 đơn vị/mL; - Độ đậm đặc: 100X; - Điều kiện bảo quản: -5 đến -20°C; - Đóng gói: 20 mL/ Lọ.	mL	20
4	Bột DMEM	- Môi trường nuôi cấy tế bào bao gồm các axit amin, vitamin, muối vô cơ và các thành phần khác Trong mỗi gói có chứa: + Glucose: 4500 mg; + L-glutamine 584,0 mg;	Gói	10

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Phenol Red 15,0 mg. - Tính chất vật lý: dạng bột; - Điều kiện bảo quản: 2°C đến 8°C; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói: 13,38 g/gói ; 10 gói/ Hộp. 		
5	Dung dịch PBS 1X	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: KH₂PO₄: 144,0 mg/L , NaCl: 9000,0 mg/L, Na₂HPO₄.7H₂O: 795,0 mg/L; - Dung dịch: trong suốt, vô trùng; - pH: 7,4 - Điều kiện bảo quản: 15°C đến 30°C; - Đóng gói: 500 mL/ Chai; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	mL	500
6	Dung dịch PBS Tween 20X	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Khi được pha loãng thành 1X với nước cất tạo ra: 10 mM natri photphat, 0,15M NaCl, 0,05% Tween 20, pH 7,5; - Độ đậm đặc: 20X; - Bảo quản: 20°C đến 25°C. - Đóng gói: 500 mL/ chai 	mL	500
7	Chất ổn định / pha loãng kháng thể thứ cấp loại gắn men HRP	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Peroxidase Conjugate Stabilizer/Diluent; - Bảo quản: từ 4°C - nhiệt độ phòng; - Đóng gói: 200 mL/ Chai. 	mL	200
8	Dung dịch kháng thể thứ cấp loại gắn men HRP	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Peroxidase-Conjugated Rabbit Anti-Human IgG specific for Gamma-Chains - Dung môi: 0,05 mol/L Tris/HCl, 15 mmol/L NaN₃, pH 7.2; - Nồng độ: 1 - 1,3 g/L; - Không có kháng thể kháng IgA, IgD, IgM hoặc các protein huyết tương người khác; - Bảo quản: 2 - 8°C; - Đóng gói: lọ 2mL. 	mL	2
9	Dung dịch Anti-Bovine IgG	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Anti-Bovine IgG (whole molecule)-Peroxidase antibody produced in rabbit; - Bảo quản: -20°C; - Tính chất vật lý: dạng dung dịch; - Đóng gói: 1 mL/Lọ. 	mL	1
10	Bôm Canada Balsam	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nhựa thông Canada. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng. - Tính chất vật lý: chất lỏng nhớt, dính, không màu hoặc hơi vàng; - Đóng gói: 500 g/chai. 	g	500

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
11	Cồn 70 độ	- Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: 500 mL/chai	mL	4.500
12	Găng tay không bột	- Chất liệu Nitrile; - Không có bột talc; - Hàm lượng bột: < 2 mg / dm ² - Size M. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001. - Đóng gói: 50 đôi/hộp.	Đôi	250
13	Đĩa ELISA thanh rời	- Chất liệu: Polystyrene trong suốt, độ bám dính cao. - Mỗi thanh 8 giếng, 12 thanh/1 đĩa, có thể bẻ rời từng giếng; - Kích thước đĩa: 12,5 cm x 8 cm; - Thể tích giếng: 360 µL; - Thể tích sử dụng 75 µL đến 200 µL; - Đóng gói: 25 đĩa/cọc; 04 cọc/thùng.	Đĩa	100
14	Màng phủ đĩa ELISA 96 giếng	- Chất liệu: Polyester; - Màn có một lớp keo acrylic mỏng; - Kích thước: 13 cm x 8 cm; - Đóng gói: 100 miếng/hộp; - Sử dụng cho đĩa 96 giếng.	Miếng	100
15	Tip 0,1-10µL	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Dung tích: 0,1-10µL; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. - Chiều dài tip: 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Đóng gói: 1000 tip/ hộp.	Chiếc	1.000
16	Tip 2-200µL	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Dung tích: 2-200µL; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. - Chiều dài tip: 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Đóng gói: 1000 tip/ hộp.	Chiếc	1.000
17	Tip 20-300µL	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Dung tích: 20-300µL; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. - Chiều dài tip: 55mm, trong suốt, không có phin lọc; - Đóng gói: 1000 tip/ hộp	Chiếc	1.000
18	Hộp 96 tip 50 -	- Chất liệu hộp: Polycarbonate - Kích thước hộp: 8,5 cm x 13,7cm x 10cm;	Chiếc	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	1000 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip; - Chất liệu tip: PP nguyên sinh; - Thể tích: 50 - 1000μL, dài 71mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 		
19	Hộp 96 tip 2 – 200 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu hộp: Polycarbonate - Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm; - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip; - Chất liệu tip: PP nguyên sinh - Thể tích: 2 - 200μL dài 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1
20	Hộp 96 tip 0,1 – 10 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu hộp: Polycarbonate; - Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm; - Có khóa nắp an toàn chống bật nắp; - Trong hộp có chứa 96 tip; - Chất liệu tip: PP nguyên sinh; - Thể tích 0,1 - 10μL dài 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1
21	Tube 1,5mL	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Nắp liền thân ống; - Có chia vạch 0,25ml; - Chịu được lực ly tâm: 30.000g; - Đóng gói 1.000 Tube/hộp; Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1.000
22	Tip reloads 0,1 – 10 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh, - Chiều dài tip: 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tip (10 khay mỗi khay 96 tip) Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1920
23	Tip reloads 2 – 200 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PP nguyên sinh; - Chiều dài tip: 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tips (10 khay mỗi khay 96 tip) - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001. 	Chiếc	1920

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
24	Tip reloads 20 – 300 μ L	- Chất liệu: PP nguyên sinh, - Chiều dài tip: 55mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 tip (10 khay mỗi khay 96 tip) - Chứng chỉ: ISO 13485 hoặc ISO 9001.	Chiếc	960
25	Lam kính	- Chất liệu thủy tinh - Kích thước: 76mm x 26mm x 0,1mm - Hộp 50 cái	Cái	800
26	Lamen 18mm x 18mm	- Chất liệu thủy tinh; - Kích thước: 18mm x 18mm; - Hộp 100 cái.	Cái	1.000
27	Hộp đựng mẫu 100 vị trí, 3 inch	- Hộp đựng mẫu 100 vị trí; - Chất liệu: bia cứng; - Để đựng ống 1,5-2mL; - Lớp phủ bóng màu trắng chống nước bên ngoài; - Kích thước 133 x 133 x 76 mm; - Chịu nhiệt độ -196°C đến 121°C;	Cái	5
28	Hộp trữ lạnh 100 vị trí	- Chất liệu: PP; - Để đựng ống 1,5-2mL; - Kích thước 141mm x 154mm x 55 mm; - Chịu nhiệt độ -196°C đến 121°C	Cái	5
29	Giá đỡ lật 96 chỗ	- Chất liệu: PP, có nắp trong suốt; - Kích thước 213 mm x 118 mm x 50 mm; - Có 2 mặt: Mặt A: 96 x 1,5 - 2,0 mL; Mặt B: 96 x 0,5 mL.	Cái	5
30	Giá lạnh giữ ống ly tâm	- Dung tích ống: 24 x 0.5ml, 1.5ml và 2.0 ml; - Chất liệu: Polypropylene và gel trợ; - Kích thước: 146 mm x 105 mm x 70 mm; - Dạng giá đỡ có nắp; - Thay đổi màu từ lạnh sang ấm: Xanh lá sang vàng; - Duy trì nhiệt độ mẫu dưới 4°C đến 3 giờ.	Cái	1
31	Đĩa Petri thủy tinh kèm nắp	- Chất liệu: thủy tinh; - Đĩa Petri cao 20mm; - Đường kính 100mm.	Đĩa	19
32	Bộ kit định lượng protein dùng cho máy Qubit® 4.0 Fluorometer	- Khảo nghiệm: Xét nghiệm protein Qubit; - Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang; - Loại sản phẩm: Thử nghiệm định lượng protein; - Phạm vi định lượng 12,5 μ g/ mL đến 5 mg/ mL; - Số lượng: 100 phản ứng.	Bộ	1
33	Kit Elisa kháng	a) Tiêu chuẩn chung - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể	Bộ	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
	thẻ sán lá gan lớn	từ khi giao hàng. - Bộ kit dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Định tính kháng thể IgG kháng Fasciola trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Fasciola có thể bỏ rời từng giếng và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 test. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.		
34	Giấy thấm to bán	- Giấy thấm 2 lớp, 22g/m ² - Kích thước tờ: 228 mm x 200 mm; - Đóng gói: 103 tờ/cuộn, 40 cuộn/thùng.	Cuộn	40
35	Màng bọc thực phẩm	- Chất liệu: Màng nhựa PVC - Kích thước: 30 cm x 450m	Cuộn	1
36	Màng nhôm	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước ngang: 30 cm; - Trọng lượng: 1 cuộn 3kg / Hộp.	Hộp	1
VII	Hoạt động: Xác định tỷ lệ thiếu Glucose-6-Phosphate-Dehydrogenase trên bệnh nhân nhiễm Plasmodium vivax và các kiểu đột biến gen liên quan tại tỉnh Gia Lai, 2018 – 2023 (xét nghiệm G6PD)			
1	G6P (Glucose 6 phosphat)	- Thành phần: Hóa chất tổng hợp - Độ tinh khiết: 99 %(sắc khí lớp mỏng) - Dạng dung dịch - Nồng độ: xấp xỉ 1M trong nước (xấp xỉ 260mg/mL) - Công thức hóa học: C ₆ H ₁₃ O ₉ P - Khối lượng phân tử: 260.14 - Nhiệt độ bảo quản: - 20 °C - Quy cách đóng gói: 500 mg/Lọ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương)	Lọ	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
2	NADP (Nicotinamide adenine dinucleotide phosphate)	<ul style="list-style-type: none"> - Là coenzyme tham gia vào quá trình oxy hóa hiếu khí và kỵ khí - Độ tinh khiết: $\geq 95\%$ bằng xét nghiệm enzyme - Chất rắn màu trắng - Độ hòa tan: dung dịch đậm 0.001% , pH 7.0 - Nhiệt độ bảo quản: 2- 8°C - Quy cách đóng gói: 100 mg/lọ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% . - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Lọ	1
3	MTT (Dimethyl-thiazolyl diphenyltetrazolium bromide)	<ul style="list-style-type: none"> - Thuốc nhuộm màu vàng thắm qua màng bị khử bởi các chất khử của ty thể trong tế bào sống để tạo thành sản phẩm màu xanh đậm, MTT-formazan - Độ tinh khiết: $\geq 98\%$ - Dạng bột màu vàng - Công thức hóa học: $C_{18}H_{16}BrN_5S$ - Nhiệt độ bảo quản: 15-30 °C - Quy cách đóng gói: 10 MG/lọ Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Lọ	1
4	PMS Phenazine methosulfate	<ul style="list-style-type: none"> - Phenazine là các hợp chất dị vòng được sản xuất dưới dạng chất chuyển hóa thứ cấp bởi vi khuẩn - Công thức hóa học: $C_{13}H_{11}N_2 \cdot CH_3SO_4$ - Dạng bột - UV hấp thụ: $\lambda: 387.5$ nm $A_{max}: \geq 90\%$ - $\lambda: 0.01$ g/L in H₂O, 1 cm path - Nhiệt độ bảo quản: -20 °C - Quy cách đóng gói: 500 MG/lọ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Lọ	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
5	Trizma® hydrochloride buffer solution Tris-HCl Buffer	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho sinh học phân tử - Dạng dung dịch - Tỉ trọng: 1,05 g/mL ở 20°C - hấp thụ tia cực tím: λ: 260nm Amax: 0,03, λ: 280nm Amax: 0,04 - Quy cách đóng gói: 1L/lọ - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Lọ	1
6	HCL 1N	<ul style="list-style-type: none"> - Để phân tích EMSURE® ACS,ISO,Reag.PhEur - Công thức hóa học: HCl - Tỉ trọng: 1.19 g/cm³ ở 20°C - Nhiệt độ bảo quản: 2 -30 °C - Quy cách đóng gói: 1Lít/Chai - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Chai	1
7	Magnesium chloride hexahydrate MgCl ₂ · 6H ₂ O:	<ul style="list-style-type: none"> - Để phân tích EMSURE® ACS,ISO,Reag. Ph Eur - Khối lượng phân tử: 203.31 g/mol - Công thức phân tử: MgCl₂ · 6H₂O - Chất rắn - pH: 4.5-7.0 (20°C, 50 g/L in H₂O) - Nhiệt độ bảo quản: 2 - 30°C - Quy cách đóng gói: 250g/Chai - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Chai	1
8	1.5 Micro tube, Blue(Electron Beam Irradieted)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene - Dung tích: 1.5mL đáy nhọn, màu xanh - Phương pháp tiệt trùng: bằng điện - Sử dụng ngay không cần hấp khử trùng - Nhiệt độ bảo quản: 2-30°C - Đóng gói: 300 cái/Hộp 	Hộp	3

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485; 9001 hoặc tương đương. 		
9	Safe - Lock micro test tube, 0,5mL	<ul style="list-style-type: none"> - Ống có khóa an toàn dung tích 0.5mL - Được sử dụng ở nhiệt độ -186°C đến 100°C - Chịu được lực ly tâm lên tới 30.000xg - Quy cách đóng gói: 500 cái/Hộp - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485; 9001 hoặc tương đương. 	Hộp	2
10	NAOH	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để phân tích Emsure - Khối lượng mol: 40.00g/mol - Công thức hóa học: NaOH - Tỉ trọng: 2.13 g/cm³ 20°C - Nhiệt độ bảo quản: 2-30 °C - Quy cách đóng gói: 1kg/Lọ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương). 	Lọ	1
VIII	Hoạt động: Xác định tỷ lệ thiếu Glucose-6-Phosphate-Dehydrogenase trên bệnh nhân nhiễm Plasmodium vivax và các kiểu đột biến gen liên quan tại tỉnh Gia Lai, 2018 – 2023 (Phân tích PCR)			
1	QIAamp DNA Blood Mini Kit (50)	<ul style="list-style-type: none"> - Tách chiết ADN bộ gen, ty thể, vi khuẩn virus từ máu, máu khô, nước tiểu, mô - Thành phần: Theo quy định của nhà sản xuất bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 50 cột quay ly tâm; + Enzyme Protease K; + Chất mang Carrier RNA + Dung dịch đệm rửa + ống hứng dung dịch rửa giải. - Thẻ tích mẫu đầu vào: 1–100 μl - Hiệu suất thu hồi ADN: <3 μg/mẫu đầu vào. - Thẻ tích thu hồi ADN: 20-100μL/mẫu đầu vào. - Đóng gói: 50 test/Bộ. - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng 	1	Bộ

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa đảm bảo mới 100%. - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 		
2	DiaPlexC™ G6PD Genotyping Kit (Asian type):	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch đệm: 2X Multiplex PCR Smart mix (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) - Hỗn hợp mồi (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) - Thang chuẩn ADN (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) - Chứng chuẩn các dạng đột biến (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) - Chứng chuẩn dạng đại (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) - Nước tinh khiết không chứa Nuclease - Đóng gói: 100 phản ứng/bộ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100%. - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 13485 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	1	Bộ
3	10X TBE: TBE (Tris-Borate-EDTA)	<ul style="list-style-type: none"> - Độ đậm đặc 10X: khi pha ra nồng độ 1X được dung dịch chứa 89 mM Tris, 89 mM boric acid, 2 mM EDTA, - pH ~8.3 - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Chai 500 mL	1
4	Nucleic Acid Staining Solution – Dung dịch nhuộm ADN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính là Ethidium Bromide và phụ gia. - Không độc hại, không gây đột biến gen, không gây ung thư - Kích thích ở bước sóng 290 ~ 320 nm, - Phát xạ ở bước sóng 525 ~ 530 nm. - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Ống 500μL	2

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
5	Thang chuẩn ADN 1 kb	<ul style="list-style-type: none"> - Dải kích thước đặc hiệu cao - Có 2 thang khác nhau, bạn có thể lựa chọn đa dạng tùy theo kích thước băng. - Dải ADN nồng độ cao (1 kb Plus: 150 ng/μL, 100 bp Plus: 100 ng/μL) - 2 hỗn hợp thuốc nhuộm: Bromophenol blue, Xylene cyanol FF - Thuốc nhuộm độ đậm đặc 6X đi kèm. - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương) 	Hộp 500 μ L	1
6	Đầu típ 10 μ L có lọc, tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene - Đầu côn có lọc thể tích tối đa 10μL - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma - Chịu được nhiệt độ 121 độ C trong 20 phút - Đóng gói: 96 típ/hộp. - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương 	Hộp	2
7	Đầu típ 200 μ L có lọc, tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene - Đầu côn có lọc thể tích tối đa 10μL - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma - Chịu được nhiệt độ 121^oC trong 20 phút - Đóng gói: 96 típ/hộp. - Hạn sử dụng: \geq 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương 	Hộp	2
8	1.5 Micro tube, Blue(Electron Beam Irradiated), Ống 1.5ml đáy nhọn, màu xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene - Ống nhựa thể tích 1,5mL. - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng. - Đóng gói: 300 ống/lọ - Hạn sử dụng: \geq 6 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% 	Hộp	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 1348 hoặc 9001 hoặc tương đương		
9	Găng tay không bột	- Găng tay Nitrile không bột talc - Chất liệu: cao su nhân tạo - Hàm Lượng Bột: Tối đa 2mg/dm ² - Mặt ngoài: trơn/ nhám - Cổ tay: Se viền - Hàm lượng protein: 0 - Đóng gói: 50 đôi/hộp - Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương	Hộp	1
10	gel-rose™ Agarose, Molecular biology grade	- Dùng trong điện di đứng, phân tách các đoạn DNA và protein. - Thành phần chính: polyacrylamide - Đóng gói: 100 g/hộp - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng - Hàng hóa đảm bảo mới 100% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương - Có chứng nhận phân tích của hàng hóa (COA, hoặc tương đương)	Hộp	1
IX	Hoạt động: Đánh giá khả năng phát hiện ký sinh trùng sốt rét bằng kính hiển vi, test chẩn đoán nhanh so với Real time PCR và năng lực của kỹ thuật viên xét nghiệm sốt rét tại huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu và huyện Krông Pa tỉnh Gia Lai năm 2023.			
1	Giấy whatman 3MM	1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Loại giấy sắc ký 3MM CHR - Chất liệu: cellulose - Kích thước: 46cm x 57cm - Độ dày: 0,34mm - Tốc độ dòng chảy: 130mm/30 phút - Đóng gói: 100 tờ/hộp 3. Yêu cầu khác: - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.	Hộp	1
2	Bộ sinh phẩm tách chiết ADN (DNA Micro kit)	1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:	Hộp	4

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tách chiết ADN bộ gen, ty thể, vi khuẩn virus từ máu, máu khô, nước tiểu, mô - Thành phần: đóng gói theo nhà sản xuất gồm <ul style="list-style-type: none"> + Cột quay ly tâm; + Enzyme Protease K; + Chất mang ARN (Carrier RNA) + Dung dịch đệm, ống hứng dung dịch rửa giải. - Thẻ tích mẫu đầu vào: 1-100 μL - Hiệu suất thu hồi ADN: <3 μg/mẫu đầu vào. - Thẻ tích thu hồi ADN: 20-100μL/mẫu đầu vào. - Đóng gói: 50 test/hộp. 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 		
3	Môi cho phản ứng PCR	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn chung: <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tổng hợp: 100 nmoles/ống - Trình tự: theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng; (<30 nu/ trình tự) - Tinh sạch: bằng phương pháp loại muối - Đóng gói: dạng đông khô 1 môi/1 ống 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Nu	100
4	Probe cho phản ứng qPCR (3 loại dye, nồng độ 200nm)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn chung: <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tổng hợp: 200 nmoles/ống - Trình tự: theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng; (<30 nu/ trình tự) - Tinh sạch: bằng phương pháp HPLC - Đầu hấp thụ huỳnh quang: MGB - Đóng gói: dạng ống đông khô 1 đầu dò/1 ống 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. 	Ống	3

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		-Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.		
5	Hỗn hợp đệm phản ứng cho real-time (real-time PCR master mix)	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đệm chạy 2X cho phản ứng qPCR dạng Taqman. - Bền nhiệt ở 30°C trong 100 giờ. - Có thể phát hiện chính xác một bản sao với các mẫu có nồng độ ADN thấp. - Đệm bao gồm chất chỉ thị màu xanh để quan sát mà không ảnh hưởng đến phản ứng realtime PCR. - Có các chất QuantiNova Antibody và QuantiNova Guard giữ cho enzyme ADN Polymerase bất hoạt ở nhiệt độ thấp. - Hoạt hóa enzyme ở 95°C trong 2 phút - Đóng gói: 100 phản ứng/bộ <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố 	Bộ	2
6	Ống ly tâm 1,5 mL	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa thể tích 1,5mL. - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng. - Đóng gói: 300 ống/lọ <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Lọ	3
7	Đầu côn lọc 10 µL	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc thể tích tối đa 10µL - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen 	Hộp	5

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma - Chịu được nhiệt độ 121°C trong 20 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: 96 tip/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 		
8	Đầu côn lọc 200 µL	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc thể tích tối đa 200µl - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma - Chịu được nhiệt độ 121 độ C trong 20 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: 96 tip/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Hộp	10
9	Đầu côn lọc 1000 µL	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn có lọc thể tích tối đa 1000 µL - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma - Chịu được nhiệt độ 121 độ C trong 20 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói: 96 tip/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. 	Hộp	5

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		- Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.		
10	Găng tay không bột	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Găng tay Nitrile không bột talc - Chất liệu: cao su nhân tạo - Hàm Lượng Bột: Tối đa 2mg/dm² - Mặt ngoài: trơn/ nhám - Cổ tay: Se viền; Cỡ: M - Hàm lượng protein: 0 - Đóng gói: 50 đôi/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p> <p>- Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.</p>	Hộp	3
11	Găng tay Y tế	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: mũ kem (latex) ly tâm tự nhiên - Hàm Lượng Bột: ≤ 10mg/dm². - Hàm lượng protein: ≤ 200ug/g. - Đóng gói: 50 đôi/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Hộp	3
12	Đầu típ 10ul	<p>Quy định hạn dùng:</p> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu típ không lọc 10μl - Chất liệu: polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đóng gói: 1000 típ/ túi <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn 	Túi	2

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		sử dụng công bố.		
13	Đầu tip 200 μ L	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tip không lọc 200μL - Chất liệu: polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đóng gói: 1000 tip/ túi <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Túi	2
14	Đầu tip 1000 μ L	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn không lọc 1000μL - Chất liệu: polypropylene - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen - Đóng gói: 1000 tip/túi <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố. 	Túi	1
15	Đĩa (Plate) 96 giếng 0,2mL cho qPCR	<ul style="list-style-type: none"> - Phiến nhựa 96 giếng loại 0,2mL - Thiết kế thành ống mỏng - Tốc độ bay hơi <5% - Kích thước (rộng x sâu x cao): 125mm x85mm x20 mm - Đóng gói: 5 x 10 đĩa/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. 	Hộp	1
16	Miếng dán đĩa (Miếng phủ plate) 96 cho qPCR	<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấm phủ đĩa qPCR 96 giếng - Chịu được nhiệt độ từ -40⁰C đến 110⁰C - Kích thước (rộng x sâu x cao): 137mm x 80 mm x1 mm - Đóng gói: 100 miếng/hộp <p>3. Yêu cầu khác:</p>	Hộp	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		-Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.		
17	Ống 2mL, nắp xoáy	1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Chất liệu: polypropylene - Phạm vi nhiệt độ sử dụng: -80 ⁰ C đến 121 ⁰ C - Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen. - Dạng nắp xoáy đáy bằng - Dung tích: 2mL - Đóng gói: 500 ống/túi 3. Yêu cầu khác: - Có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa. - Hạn dùng tối thiểu còn 1/2 thời gian so với hạn sử dụng công bố.	Túi	1
X	Hoạt động: Đánh giá năng lực xét nghiệm ciên tuyến tỉnh và một số biện pháp nâng cao chất lượng xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét năm 2023			
1	Hộp đựng tiêu bán lam	Chất liệu: nhựa cứng Màu sắc: màu trắng KT hộp: dài 10cm x 8,3cm x 3,5cm, KT rãnh: chứa 25 rãnh, mỗi rãnh cách nhau 1,5mm; Nắp mở 180 ⁰ , có nấc gài	Hộp	87

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương;

- Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5. Dự kiến về các điều khoản thanh toán: Thanh toán theo từng đợt giao hàng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTH.

VIỆN TRƯỞNG

Hoàng Đình Cảnh